

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 02 - 10 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dệt

2. Ông Từ Xuân Tiếng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/HSXXST-QĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T. Sinh năm 1994 tại Bến Tre.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã C, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Nguyên làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ghi và bà Lê Thị Phụng; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2018; đến ngày 22/7/2018 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giồng Trôm cho đến nay (Có mặt).

* *Bị hại:* Nguyễn Thị Mai H. Sinh năm: 1977. Trú tại: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

Võ Văn Đ. Sinh năm: 1968. Trú tại: ấp B, xã C, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

Võ Văn T. Sinh năm: 1959. Trú tại: ấp B, xã C, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

Trần Thị N. Sinh năm: 1978. Trú tại: ấp B, xã C, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 03/4/2018, Nguyễn Quốc T đi bộ ngang nhà chị Nguyễn Thị Mai H phát hiện cổng rào phía trước đã khóa, trong nhà không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà bằng cửa sau rồi đi vào trong buồng ngủ lục lấy 2.500.000đ cùng hai chiếc nhẫn vàng 18K. Sau khi trộm cắp xong, T thuê chị Trần Thị N chở xe Honda đến tiệm vàng Lâm Phùng ở thị trấn Giồng Trôm bán 02 chiếc nhẫn vàng vừa trộm được 2.867.000đ rồi đến tỉnh Đồng Nai tiêu xài cá nhân hết tất cả số tiền nêu trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận: “02 chiếc nhẫn có trọng lượng 1.5 chỉ vàng 18K với giá 3.765.000đ. Tính chung T đã chiếm đoạt tài sản gồm vàng và tiền của chị H trị giá là 6.265.000đ.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Quốc T bỏ trốn cho đến ngày 19/7/2018 ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. T nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại xong với số tiền là 6.265.000đ.

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSGT, ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; bị cáo ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 06 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 22/7/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

Tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, không tranh luận, bào chữa gì mà tỏ ra ăn năn với lỗi lầm.

Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại theo thực tế, không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ ngày 03/4/2018, Nguyễn Quốc T lợi dụng chị Nguyễn Thị Mai H đi vắng nhà không người trông coi, lẻn vào nhà trộm cắp tài sản của chị H có giá trị tổng cộng là 6.265.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Tuy tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.265.000đ nhưng đối với người dân sống ở vùng nông thôn phải tảo tần, tốn kém nhiều công sức mới tích lũy, dành dụm được số tiền này. Chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội, liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày. Nhằm che giấu hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm về hành vi, hậu quả gây ra.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án; về tiền sự: vào ngày 02/10/2015, bị cáo bị Công an xã Châu Bình xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xóa nên được coi là có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngoài tình tiết định tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Qua cân nhắc tính chất, mức độ của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay và để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất

định. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong, đúng thiệt hại thực tế và phù hợp với pháp luật dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập đến.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: Nguyễn Quốc T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 22/7/2018.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/10/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thế Dũng

